

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST

Ngày: 21 – 4 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Ngọc Hồng – Giáo viên nghỉ hưu.

2/ Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST-QĐ ngày 03/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh C; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 261/2017/HSST. Ngày 31/01/2018 bị cáo chấp hành án xong.

Tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 20/12/2019, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thị xã B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, hiện vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Mai Văn Q E, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố B, phường G, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà Bùi Thị Thu T, sinh ngày 06/8/2003; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn O, huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Bà Đoàn Thị Mỹ N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn O, huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông Bùi Minh N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn O, huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn G, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp V, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Đặng Phát T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/11/2019, T đi đến trước cơ sở trọ tại địa chỉ X, khu phố B, phường G, thị xã (nay là thành phố) T thì phát hiện bên trong cơ sở trọ trên có một phòng trọ khép hờ, không khóa. Thấy vậy, Thông đi đến đẩy cửa nhìn vào bên trong thấy bị hại Mai Văn Q E bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh đang sạc trên nền nhà. T đi đến tháo dây sạc ra lấy điện thoại. Sau khi lấy điện thoại, T nhìn thấy cái bóp của Q E bên trong có số tiền 6.800.000 đồng để trên máy giặt nên lấy luôn rồi đi ra ngoài. Khi vừa ra đến gần cửa phòng trọ thì bị ông Q E phát hiện bắt giữ giao cho công an xử lý.

Qua điều tra, Nguyễn Văn T còn khai nhận: Ngoài việc chiếm đoạt tài sản như trên, khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày 14/11/2019 T điều khiển xe mô tô đến cơ sở trọ địa chỉ C, khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương dừng xe trước khu trọ rồi đi bộ vào bên trong. Lúc này, T phát hiện tại phòng trọ số Z không khóa cửa nên T vào bên trong thấy có bị hại Bùi Thị Thu T đang nằm ngủ trên sàn nhà, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 cái ví da nam màu nâu đặt trên đầu tủ nên lấy trộm bỏ vào túi ví ra kiểm tra và phát hiện bên trong có số tiền 150.000 đồng. Kiểm tra ví xong, T tiếp tục điều khiển

xe đến khu vực phường G và thực hiện tiếp vụ trộm như nội dung nêu trên thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cái ví da nam màu nâu, bên trong có số tiền 6.800.000 đồng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng; 01 cái ví da nam màu nâu, bên trong có số tiền 150.000 đồng, 01 CMND mang tên Bùi Minh N; 01 xe mô tô biển số 67H1 – 026.31.

Theo Biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An xác định: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20 màu xanh có giá trị 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có giá trị 3.200.000 đồng; 01 ví da nam màu nâu trị giá 50.000 đồng; 01 ví da nam màu nâu trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 6.300.000 đồng.

Cáo trạng số 84/CT-VKS-TA ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 cái ví da màu nâu, bên trong có số tiền 6.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20 màu xanh, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của ông Mai Văn Q E. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An đã trả lại cho ông Q E là đúng quy định của pháp luật

+ Đối với vật 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của bà Bùi Thị Thu T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An đã trả lại cho bà T là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với là 01 cái ví da nam màu nâu, bên trong có số tiền 150.000 đồng, 01 CMND mang tên Bùi Minh N quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của ông Bùi Minh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là

thành phố) Thuận An đã trả lại cho ông Bùi Minh N là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với xe mô tô mang biển số 67H1- 026.31 đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, bị cáo đã ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/11/2019, tại cơ sở trọ địa chỉ X, khu phố B, phường G, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh có giá trị 3.000.000 đồng và một cái ví da nam màu nâu có giá trị 50.000 đồng, bên trong ví có số tiền 6.800.000 đồng của bị hại Mai Văn Q E. Trước đó, khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày 14/11/2019, tại phòng số Z cơ sở trọ địa chỉ C, khu phố B, phường C, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng có giá trị 3.200.000 đồng của bị hại Bùi Thị Thu T và 01 cái ví da nam màu nâu trị giá 50.000 đồng, bên trong có số tiền 150.000 đồng của bị hại Bùi Minh N. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 13.250.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 22/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 261/2017/HSST, ngày 31/01/2018 chấp hành án xong, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên tội nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 cái ví da nam màu nâu, bên trong có số tiền 6.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20 màu xanh là tài sản thuộc sở hữu của ông Mai Văn Q E. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An đã trả lại cho ông Q E là đúng quy định của pháp luật

+ Đối với vật 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng là tài sản thuộc sở hữu của bà Bùi Thị Thu T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An đã trả lại cho bà T là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với là 01 cái ví da nam màu nâu, bên trong có số tiền 150.000 đồng, 01 CMND mang tên Bùi Minh N là tài sản thuộc sở hữu của ông Bùi Minh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An đã trả lại cho ông Bùi Minh N là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu FERROLI, số loại C110-E, dung tích xy lanh 107 cm³, biển kiểm soát 67H1-02631, số khung RRKWCH1UM7XN 17270, số máy VTT29JL1P52FMH 017270 thu giữ của Nguyễn Văn T do T sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Trần Văn G đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông G không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thị xã (nay là thành phố) Thuận An không làm việc được với ông G. Bị cáo T khai mua xe trên của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 4.900.000 đồng nhưng không có giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa ai đến liên hệ giải quyết. Do đó, cần tiếp tục giao chiếc xe trên cho Công an thành phố Thuận An xử lý theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

2. Giao 01 (một) xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu FERROLI, số loại C110-E, dung tích xy lanh 107 cm³, biển kiểm soát 67H1-02631, số khung RRKWCH1UM7XN 17270, số máy VTT29JL1P52FMH 017270 cho Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020 giữa Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh